

04/2023



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2023

THƯ MỜI CHÀO HÀNG CẠNH TRANH

Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội (SHB) có nhu cầu thực hiện thi công Gói thầu *Cải tạo xây dựng, M&E, PCCC, ĐHKK và CSLT và cung cấp lắp đặt nội thất* thuộc công trình: *“Trụ sở Chi nhánh SHB Hàng Trống”* tại địa điểm: *Số 33 phố Tràng Thi, phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội.*

Trân trọng mời các đơn vị có năng lực kinh nghiệm tham dự chào giá cho gói thầu nêu trên.

Mọi thông tin chi tiết vui lòng xem tại hồ sơ yêu cầu chào giá đính kèm thư mời này.

Hồ sơ chào giá phải được gửi tới địa chỉ: Trung tâm Mua sắm - Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội.

Địa chỉ: Tầng 3, số 81 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Thời gian: Trước 15h ngày 27/04/2023.

Người nhận: Nguyễn Ngọc Cầu, Điện thoại liên hệ: 0977901188.

NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN HÀ NỘI



Nguyễn Thị Lan Phương

<https://office.shb.com.vn/app-v>

HỒ SƠ YÊU CẦU CHÀO HÀNG CẠNH TRANH

Tên gói thầu	<i>Cải tạo xây dựng, M&E, PCCC, ĐHKK và CSLT và cung cấp lắp đặt nội thất</i>
Công trình	Trụ sở Chi nhánh SHB Hàng Trống
Chủ đầu tư	Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHB)

PHẦN A: CÁC YÊU VỀ HỒ SƠ CHÀO HÀNG

Chương I: Yêu cầu về Hồ sơ chào hàng:

Hồ sơ chào hàng phải được lập thành 02 bộ (01 bộ gốc + 01 bộ sao), đóng trong phong bì riêng biệt có niêm phong bên ngoài ghi rõ Hồ sơ chào hàng Gói thầu: *Cải tạo xây dựng, M&E, PCCC, ĐHKK và CSLT và cung cấp lắp đặt nội thất* thuộc công trình: *Trụ sở Chi nhánh SHB Hàng Trống* tại địa điểm: *“Số 33 phố Tràng Thi, phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội”* và được gửi tới đúng địa điểm trước thời gian quy định trong hồ sơ yêu cầu chào giá.

Hồ sơ chào hàng phải bao gồm đầy đủ các giấy tờ và đáp ứng các yêu cầu sau:

1. Đơn chào giá: Phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của công ty hoặc người được ủy quyền (Có giấy ủy quyền kèm theo-mẫu số 03, đơn chào giá-mẫu 02). Hiệu lực của Hồ sơ chào hàng tối thiểu **60 ngày** kể từ thời điểm hết hạn nộp HSCH).
2. Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc chứng nhận đầu tư, giấy phép đầu tư...) theo quy định của pháp luật hiện hành.
3. Bảng chào giá chi tiết (Ghi rõ tên nhãn hiệu, quy cách chất lượng, kỹ thuật, chào đầy đủ danh mục, số lượng, đơn giá, tổng giá trị trước VAT, tổng giá trị sau VAT...) theo bảng số 01 của HSYCCH này.
4. Thư giảm giá gói thầu (nếu có).
5. Bảng tổng hợp danh sách 5 hợp đồng có tính chất tương tự đã thực hiện và hoàn thành trong 04 năm trở lại đây, (biểu mẫu số 04 – Phần C của HSYCCH này).
6. Bên chào hàng cung cấp 02 hợp đồng (bản sao) về thi công xây dựng, nội thất (Hợp đồng trị giá bằng hoặc trên 1,3 tỉ đồng) đã hoàn thành trong vòng 05 năm trở lại đây kèm theo hồ sơ chứng minh “biên bản nghiệm thu được các bên ký hoặc (và) thanh lý HĐ hoặc (và) hóa đơn GTGT”.
7. Bên chào hàng phải cung cấp báo cáo tài chính của 2 năm liền kề gần nhất (2021, 2022) đảm bảo doanh thu bình quân đạt trên 2 tỉ đồng/mỗi năm và lợi nhuận dương.
8. Cung cấp danh sách cán bộ kỹ thuật đảm bảo tối thiểu 02 nhân sự chủ chốt có đầy đủ bằng cấp (02 nhân sự có bằng đại học chuyên ngành xây dựng dân dụng công nghiệp, kiến trúc; ... và có hợp đồng lao động hoặc các giấy tờ khác chứng minh là nhân sự của bên chào giá).
9. Đồng ý các điều kiện thương mại quy định tại Mục 1- Chương II - Phần B - hồ sơ yêu cầu chào hàng này.

Ghi chú: Trường hợp bên chào hàng nào đã từng hoặc đang thi công các gói thầu về Cải tạo, sửa chữa xây dựng, M&E, ĐHKK, PCCC, Nội thất có quy mô tương tự cho các đơn vị của SHB thì không cần nộp hồ sơ năng lực kinh nghiệm, chỉ cần nộp các giấy tờ đáp ứng các mục 1,3,4 kèm theo bảng kê khai tối thiểu 1 hợp đồng đã hoặc đang tham gia thi công

cho SHB có quy mô tính chất tương tự (ghi rõ số hợp đồng, ngày tháng năm hợp đồng, tên công trình, giá trị công trình). Trường hợp không có hợp đồng thi công cho SHB tương tự thì phải nộp hồ sơ chào hàng đáp ứng đầy đủ các yêu cầu từ Mục 1 đến Mục 9 của phần này.

Chương II. Thời gian và địa điểm nộp Hồ sơ chào hàng:

- Thời gian: trước 15 h ngày 27/04/2023.
- Địa điểm: Trung tâm Mua sắm, tầng 3 Toà nhà 81 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội (Liên hệ: Nguyễn Ngọc Cầu, Điện thoại liên hệ: 0977901188).

Mọi Hồ sơ chào hàng gửi tới sau thời điểm nêu trên đều không có giá trị.

PHẦN B: YÊU CẦU CHUNG

Chương I. CHỈ DẪN ĐỐI VỚI BÊN CHÀO HÀNG

Mục 1. Nội dung gói thầu

Thực hiện Gói thầu: *Cải tạo xây dựng, M&E, PCCC, ĐHKK và CSLT và cung cấp lắp đặt nội thất* thuộc công trình: *Trụ sở Chi nhánh SHB Hàng Trống.*

Mục 2. Phạm vi cung cấp

Cung cấp sản phẩm theo bảng tiên lượng nêu tại mẫu số 01 – Phần C của HSYCCH này.

Mục 3. Thời hạn hoàn thiện công việc

Thời gian thực hiện và hoàn thiện toàn bộ công việc trong vòng **40 ngày** kể từ ngày bàn giao mặt bằng thi công.

Mục 4. Nội dung Hồ sơ Chào hàng

Hồ sơ Chào hàng cũng như tất cả các văn bản, tài liệu trao đổi giữa bên mời chào hàng và bên chào hàng liên quan đến việc chào giá phải được viết bằng tiếng Việt, do bên chào hàng chuẩn bị phải bao gồm những nội dung sau:

1. Đơn chào giá theo quy định tại mẫu số 02 – Phần C của HSYCCH này và Giấy ủy quyền nếu cần theo mẫu số 03 – Phần C của HSYCCH này (nếu hồ sơ cần ủy quyền);
2. Chi tiết giá chào theo mẫu số 01 – Phần C của HSYCCH này;
3. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm theo yêu cầu tại Phần A;

Mục 5. Yêu cầu pháp lý về năng lực Bên chào hàng

- Bên chào hàng chỉ được tham gia một Hồ sơ chào hàng với tư cách là bên chào hàng độc lập.
- Không bị cơ quan có thẩm quyền kết luận về tình hình tài chính không lành mạnh, hoặc đang lâm vào tình trạng phá sản, hoặc nợ đọng không có khả năng chi trả, hoặc đang trong quá trình giải thể.
- Hạch toán kinh tế độc lập.

Mục 6. Giá đề xuất

1. Giá đề xuất là giá do bên chào hàng nêu trong đơn chào giá sau khi trừ phần giảm giá (nếu có). Giá đề xuất phải bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết và các khoản thuế, phí để thực hiện gói thầu trên cơ sở yêu cầu của HSCH. Giá đề xuất được chào bằng đồng tiền Việt Nam.

2. Trường hợp bên chào hàng có thư giảm giá thì có thể nộp cùng với HSCH hoặc nộp riêng song phải đảm bảo bên mời chào hàng nhận được trước thời điểm hết hạn nộp HSCH. Trường hợp thư giảm giá nộp cùng với HSCH thì bên chào hàng phải thông báo cho bên mời

chào hàng trước thời điểm hết hạn nộp HSCH hoặc phải có bảng kê thành phần HSCH trong đó có thư giảm giá. Trong thư giảm giá cần nêu rõ nội dung, cách thức giảm giá đối với từng loại hàng hóa cụ thể nêu trong biểu giá chào bằng giá trị tuyệt đối. Trường hợp không nêu rõ nội dung, cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả các loại hàng hóa nêu trong biểu giá chào.

3. Bên chào hàng phải ghi đơn giá và thành tiền cho các hạng mục công việc nêu trong Bảng tiên lượng theo mẫu số 01 – Phần C. Đơn giá đề xuất phải bao gồm tất cả các yếu tố để hoàn thành công việc (Đơn giá đề xuất là đơn giá tổng hợp đầy đủ bao gồm: chi phí trực tiếp về vật liệu, nhân công, máy, các chi phí trực tiếp khác; chi phí chung, thuế; các chi phí khác được phân bổ trong đơn giá đề xuất như xây bến bãi, nhà ở công nhân, kho xưởng, điện, nước thi công, kể cả việc sửa chữa đèn bù đường có sẵn mà xe, thiết bị thi công của bên chào hàng thi công vận chuyển vật liệu đi lại trên đó, các chi phí bảo vệ môi trường, cảnh quan do đơn vị thi công gây ra...)

Trường hợp bên chào hàng phát hiện bảng tiên lượng chưa chính xác so với thiết kế, bên chào hàng có thể thông báo cho bên mời chào hàng và lập một bảng chào giá riêng cho phần khối lượng sai khác này để chủ đầu tư xem xét. Bên chào hàng không được tính toán phần khối lượng sai khác này vào giá đề xuất.

Mục 7. Thời gian có hiệu lực của HSCH

Thời gian có hiệu lực của HSCH là **60 ngày** kể từ thời điểm hết hạn nộp HSCH.

Mục 8. Quy cách của HSCH và chữ ký trong HSCH

1. Bên chào hàng phải chuẩn bị 01 (một) bản gốc và 01 (Một) bản sao HSCH
2. HSCH phải được đánh máy, in bằng mực không tẩy được, đánh số trang theo thứ tự liên tục và đóng dấu giáp lai hồ sơ. Thư giảm giá (nếu có), các văn bản bổ sung, làm rõ HSCH, biểu giá và các biểu mẫu khác phải được đại diện hợp pháp của bên chào hàng ký đóng dấu.

3. Những chữ viết chen giữa, tẩy xóa hoặc viết đè lên bản đánh máy chỉ có giá trị khi có chữ ký (của người ký đơn đề xuất) ở bên cạnh và được đóng dấu.

Mục 9. Niêm phong và cách ghi trên túi đựng HSCH

HSCH phải được đựng trong túi có niêm phong bên ngoài (cách đánh dấu niêm phong do bên chào hàng tự quy định). Trên túi đựng HSCH bên chào hàng ghi rõ các thông tin về tên, địa chỉ, điện thoại của bên chào hàng, tên gói thầu, “bản gốc” hoặc “bản sao”.

Mục 10. Làm rõ

1. Trong quá trình đánh giá HSCH, bên mời chào hàng có thể yêu cầu bên chào hàng đến giải thích, làm rõ hoặc sửa đổi, bổ sung các nội dung thông tin cần thiết của HSCH nhằm chứng minh sự đáp ứng của bên chào hàng theo yêu cầu của HSYCCH về năng lực, kinh nghiệm, tiến độ, chất lượng, giải pháp kỹ thuật và biện pháp tổ chức thực hiện với điều kiện không làm thay đổi nội dung cơ bản của HSCH đã nộp.

Việc làm rõ nội dung của HSCH được thực hiện thông qua trao đổi trực tiếp (bên mời chào hàng mời bên chào hàng đến gặp trực tiếp để trao đổi, những nội dung hỏi và trả lời phải lập thành văn bản) hoặc gián tiếp (bên mời chào hàng gửi văn bản hoặc email yêu cầu và bên chào hàng phải trả lời bằng văn bản).

2. Nội dung trao đổi, làm rõ

Bên mời chào hàng và bên chào hàng trao đổi và làm rõ về các đề xuất của bên chào hàng, chi tiết hoá các nội dung còn chưa cụ thể, khối lượng thừa hoặc thiếu trong bảng tiên lượng so với thiết kế do bên chào hàng phát hiện và đề xuất trong HSCH; đàm phán về việc áp giá đối với những sai lệch thiếu trong HSCH, việc áp giá đối với phần công việc mà tiên lượng tính thiếu so với thiết kế và các nội dung khác.

Nội dung trao đổi, làm rõ HSCH thể hiện bằng văn bản được bên mời chào hàng quản lý như một phần của HSCH.

3. Khảo sát hiện trường

Bên chào hàng được phép khảo sát hiện trường để phục vụ việc lập HSCH. Các chi phí, rủi ro trong quá trình khảo sát hiện trường do bên chào hàng tự chi trả. Bên chào hàng cần liên hệ trước với bên mời chào hàng để được bố trí tiếp cận hiện trường theo yêu cầu.

Mục 11. Đánh giá HSCH

Sau khi nhận được HSCH của bên chào hàng, bên mời chào hàng sẽ tiến hành đánh giá HSCH theo các bước sau:

B1. Kiểm tra tính hợp lệ và sự đầy đủ của HSCH, gồm:

- a) Tư cách hợp lệ của bên chào hàng.
- b) Tính hợp lệ của đơn chào giá.
- c) Có 01 bản gốc và 01 bản sao HSCH.

HSCH của bên chào hàng *sẽ bị loại bỏ và không được xem xét tiếp* nếu bên chào hàng vi phạm một trong các điều kiện quy định trên hoặc một trong các hành vi bị cấm trong đấu thầu.

B2. Đánh giá năng lực và kinh nghiệm của bên chào hàng theo TCDG về năng lực và kinh nghiệm quy định tại Mục 2 – Chương II- Phần B của HSYCCH này.

B3. So sánh giá chào:

- a) Bên mời chào hàng tiến hành việc sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch (nếu có).
- b) Bên mời chào hàng so sánh giá chào của các HSCH đáp ứng về năng lực để xác định HSCH có giá chào thấp nhất được xếp thứ nhất.

Mục 12. Điều kiện được lựa chọn là đơn vị thi công

Bên chào hàng được đề nghị là đơn vị thi công cho SHB khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

- Có đủ năng lực và kinh nghiệm theo HSYCCH;
- Có giá chào thấp nhất sau khi sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, đàm phán.

Mục 13. Thông báo kết quả

Ngay sau khi có phê duyệt kết quả lựa chọn bên chào hàng, bên mời chào hàng gửi thông báo kết quả cho bên chào hàng được lựa chọn và gửi kèm theo kế hoạch thương thảo, hoàn thiện hợp đồng, trong đó nêu rõ các vấn đề cần trao đổi khi thương thảo, hoàn thiện hợp đồng.

Mục 14. Thương thảo, hoàn thiện và ký kết hợp đồng

Sau khi đánh giá, Bên mời chào hàng tiến hành thương thảo, hoàn thiện hợp đồng với bên chào hàng trúng thầu để ký kết hợp đồng.

Chương II. YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC, KINH NGHIỆM, THƯƠNG MẠI TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ CHÀO HÀNG CẠNH TRANH

Phần này bao gồm các nội dung chi tiết của gói thầu theo một số mục tương ứng trong phần A (Chỉ dẫn với bên chào hàng).

Mục 1. Điều kiện thương mại

- 1. Hình thức hợp đồng:** Hợp đồng theo đơn giá cố định.
- 2. Đồng tiền chào giá/ Đồng tiền thanh toán:** Việt Nam đồng.
- 3. Phương thức thanh toán:** Chuyển khoản vào tài khoản của Bên chào hàng trong Hợp đồng.
- 4. Tiến độ, địa điểm thi công:**

Thời gian hoàn thành: Theo đúng mục 3, chương I của phần này.

Địa điểm thi công tại: Theo hồ sơ mời chào hàng.

5. Điều kiện thanh toán

Bên A (Bên mời chào hàng) thực hiện thanh toán cho Bên B (bên chào hàng trúng thầu) theo quy định cụ thể như sau:

- **Đợt 1:** Bên A tạm ứng cho Bên B 30% tổng giá trị hợp đồng trong vòng 07 (bảy) ngày kể từ ngày ký hợp đồng sau khi Bên B chuyển cho Bên A các giấy tờ sau:
 - Đề nghị tạm ứng
 - Hợp đồng (bản sao)
 - Bảo lãnh tạm ứng
 - Biên bản bàn giao mặt bằng
- **Đợt 2:** Bên A thanh toán cho Bên B giá trị còn lại (sau khi trừ các khoản đã tạm ứng...) trong vòng 07 (bảy) kể từ ngày Bên B bàn giao cho Bên A các giấy tờ:
 - Đề nghị thanh toán: đề nghị thanh toán của bên B cần thể hiện các nội dung: giá trị khối lượng hoàn thành theo Hợp đồng, giá trị khối lượng các công việc phát sinh (nếu có), giảm trừ tiền tạm ứng.
 - Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành thực tế có xác nhận của đại diện Bên A và đại diện Bên B (theo mẫu biên bản nghiệm thu chất lượng có ghi khối lượng).
 - Biên bản nghiệm thu hoàn thành bàn giao và đưa vào sử dụng;
 - Chứng chỉ xuất xứ của thiết bị (C/O) (Nếu là thiết bị nhập khẩu)
 - Chứng chỉ chất lượng của thiết bị (C/Q) (Nếu là thiết bị nhập khẩu)
 - Bảng giá trị quyết toán;
 - Bảng xác định giá trị cho những công việc chưa có đơn giá trong hợp đồng (nếu có), trong đó cần thể hiện cả khối lượng và đơn giá cho các công việc này có xác nhận của đại diện Bên A và đại diện Bên B.
 - Bản vẽ hoàn công (nếu có).

- Hóa đơn Giá trị gia tăng (Bên B cam kết chịu toàn bộ trách nhiệm, tổn thất nếu như hóa đơn bán hàng không tuân thủ đúng các quy định của pháp luật Việt Nam).

- Bảo lãnh bảo hành có giá trị tương đương 5% giá trị quyết toán hợp đồng kể từ ngày ký Biên bản nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng, thời gian 12 tháng (bảo lãnh bằng tiền mặt hoặc phát hành thư bảo lãnh).

6. Bảo hành, sửa chữa, khắc phục sai sót

- Đối với những thiết bị cung cấp chính hãng: Bảo hành theo chế độ bảo hành của hãng hoặc bảo hành 12 tháng tùy theo thời điểm nào đến sau.
- Đối với các thiết bị khác và công tác xây dựng, lắp đặt: Thực hiện việc bảo hành trong thời gian 12 tháng.

Kể từ ngày hoàn thành cho đến khi kết thúc thời hạn bảo hành gói thầu, Bên A sẽ thông báo cho Bên B về các sai sót của gói thầu. Thời hạn bảo hành gói thầu phải được gia hạn cho đến khi các sai sót được sửa chữa xong.

Mỗi lần có thông báo về sai sót trong công trình, bên B phải tiến hành sửa chữa sai sót đó trong khoảng thời gian tối đa là 48h kể từ thời điểm nhận được thông báo của Bên A.

Nếu bên B không sửa chữa sai sót trong khoảng thời gian được Bên A quy định tại thông báo sai sót trong gói thầu thì chủ đầu tư được thuê tổ chức khác khắc phục sai sót, xác định chi phí khắc phục sai sót và bên B sẽ phải hoàn trả khoản chi phí này.

Mục 2. TCDG về năng lực và kinh nghiệm của bên chào hàng

Các TCDG về năng lực và kinh nghiệm của bên chào hàng được sử dụng theo tiêu chí “đạt”, “không đạt”. Bên chào hàng phải “đạt” tất cả các nội dung nêu tại bảng dưới đây thì được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm. Các mục chi tiết được đánh giá “đạt” khi tất cả nội dung chi tiết trong từng điểm được đánh giá là “đạt”.

TCDG về năng lực và kinh nghiệm của bên chào hàng bao gồm các nội dung cơ bản sau:

TT	Nội dung	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
1	Năng lực kinh nghiệm, Năng lực pháp lý		
1.1.	Số năm hoạt động trong lĩnh vực chào giá (Bên mời chào hàng căn cứ vào đăng ký kinh doanh và bảng kê hợp đồng đã thực hiện để làm cơ sở đánh giá)	≥ 03 năm	< 03 năm
1.2.	Kinh nghiệm thực hiện các gói thầu tương tự: Bên chào hàng cung cấp 02 hợp đồng theo yêu cầu tại chương I phần A	≥ 02 hợp đồng	< 02 hợp đồng
1.3.	Danh sách hợp đồng tương tự: Có bảng tổng hợp danh sách theo yêu cầu tại chương I phần A	Có danh sách	Không có danh sách
1.4	Nhân sự chủ chốt: Bên chào hàng phải có tối thiểu nhân sự theo yêu cầu tại chương I phần A đáp ứng yêu cầu của gói thầu.	Đáp ứng	Không Đáp ứng

	+ Có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành theo yêu cầu tại chương I phần A (bản sao được chứng thực)	Đáp ứng	Không Đáp ứng
	+ Có bảng kê khai năng lực đầy đủ thông tin theo yêu cầu	Có bảng kê	Không có bảng kê
2	Năng lực tài chính		
2.1	Bên chào hàng phải cung cấp báo cáo tài chính theo yêu cầu tại chương I phần A	Đáp ứng	Không đáp ứng
2.2	Đồng ý về các điều kiện thương mại quy định tại Mục 1- Chương II – Phần B hồ sơ yêu cầu chào giá này.	Đáp ứng	Không đáp ứng

Phần C: CÁC BIỂU MẪUMẫu số 1**A. BẢNG TIỀN LƯỢNG****GÓI THẦU: Cải tạo xây dựng, M&E, PCCC, ĐHKK và CSLT và cung cấp lắp đặt nội thất****CÔNG TRÌNH: Trụ sở Chi nhánh SHB Hàng Trống**

STT	Nội Dung	Quy cách/chủng loại	Diễn giải khối lượng	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành t
	Phá dỡ/ vận chuyển						
1	Tháo dỡ khung xương sắt, ốp Alu ngoài nhà (bao gồm logo + chữ nếu có) từ Cos +3m đến Cos +12m	<i>Biển hiệu hiện trạng của tòa nhà</i> <i>Tháo dỡ biển hiệu hiện trạng của tòa nhà 71B Hàng Trống</i>	<i>0.8*15</i> <i>Tòa nhà 71B Hàng Trống:</i> <i>(31+21)m²</i>	m ²	64.00		
2	Tháo dỡ điều hòa treo tường công suất từ 9000 BTU - 18000BTU bảo quản, lưu kho (bao gồm nguồn cấp, ống đồng, cục nóng...)			cái	7.00		
3	Tháo dỡ điều hòa casset 4 hướng thổi công suất từ 18000 BTU trở lên bảo quản, lưu kho. (bao gồm nguồn cấp, ống đồng, cục nóng...)			cái	2.00		
4	Vận chuyển điều hòa tháo dỡ về kho theo chỉ định của chi nhánh khoảng cách dự kiến 20km			chuyể n	1.00		
5	Tháo dỡ thảm văn phòng			m ²	50.00		
6	Tháo dỡ biển đồng, biển hộp tên CN/PGD/			cái	1.00		
7	Tháo dỡ logo Bakdrop, dải line nhận diện thương hiệu			bộ	1.00		

STT	Nội Dung	Quy cách/chủng loại	Diễn giải khối lượng	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành t
8	Tháo dỡ vách, cửa kính cường lực cũ và vận chuyển đổ trong kho cự ly 200-500m		$(6.2+4.3+9.5)*3$	m2	60.00		
9	Lắp đặt tận dụng vách, cửa kính cường lực cũ, tận dụng	Bao gồm nhân công, sập nhôm, vật tư phụ...	3*3	m2	9.00		
10	Tháo dỡ và bóc bản quầy giao dịch (bàn, tủ tiền, hộp,)		14	bộ	14.00		
11	Tháo dỡ hệ thống mạng, thoại, camera, PCCC (đế, mặt, dây, ghen...)	hệ thống báo động kho tiền tại chi nhánh cũ 71B Hàng Trống		nút	50.00		
12	Tháo dỡ hệ thống điện (đế, mặt, dây, ghen...)			mặt	50.00		
13	Tháo dỡ đèn 600x600, 600x1200, 300x1200 lưu kho, bảo quản			cái	60.00		
14	Lắp đặt lại đèn 600x600, 600x1200, 300x1200	Đèn tận dụng		cái	30.00		
15	Tháo dỡ cửa gỗ (khuôn, cánh...)		$0.9*2.2*10$	m2	19.80		
16	Tháo dỡ cánh cửa, khuôn cửa kho tiền và vận chuyển về nơi quy định (Bán kính <10km)			Bộ	1.00		
17	Tháo dỡ cửa nhôm kính (khuôn, cánh...)		$2.5*3.6$	m2	9.00		
18	Phá dỡ trần chìm thạch cao			m2	159.50		
19	Phá dỡ trần thả thạch cao 600x600 và 600x1200mm			m2	247.40		

STT	Nội Dung	Quy cách/chủng loại	Diễn giải khối lượng	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành t
20	Phá dỡ vách thạch cao 2 mặt		Tầng 1: $(3.4+3.4+4.0+5.1+2.7)*3=55.80m^2$ Tầng 4: $(5.9*2+3.6+4.0+9.5+4.3+3.3+9.6)*3=138.30m^2$	m2	194.10		
21	Phá dỡ vách thạch cao 1 mặt		Tầng 1: $10*3$	m2	30.00		
22	Phá dỡ gạch lát lên tầng 1 (bao gồm gạch, vữa tôn nền nhà và vận chuyển ra vỉa hè)		$2.5*1.8$	m2	4.50		
23	Phá dỡ tường, vách, sàn, trần bê tông kho tiền		$(4.2+6.5)*2*0.25+4.2*6.5*0.2*2$	m3	16.30		
24	Thuê cầu tháo dỡ cục nóng ĐHKK trên mái nhà xuống	ĐHKK LG 100.000BTU		ca	1.00		
25	Nhân công bốc xếp rác thải lên xe xe 2,5 tấn (bao gồm các biện pháp vệ sinh khi chuyển trật, bốc xếp)			chuyế n	20.00		
26	Vận chuyển phế thải đổ đi bằng oto 2,5 tấn, khoảng cách đến trên 10km	áp dụng với các vị trí thành phố có đặc thù riêng		chuyế n	20.00		
	Xây dựng						
1	Sân xuất, gia công và hàn lắp dựng tấm thép dày 03mm làm vách kho tiền	bao gồm nhân công, nơ sắt, vật tư phụ...	$((2.65+1.8)*2*3.6-1*2.2)*(211.95/(1.5*6))$	kg	702.73		

STT	Nội Dung	Quy cách/chủng loại	Diễn giải khối lượng	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành t
2	Thi công vách thạch cao 1 mặt khung xương vĩnh tường U75, a300, (đã bao gồm sơn bả hoàn thiện) tấm thạch cao chống cháy Vĩnh tường Gyproc/Saint-Gobain 12.5ly bao gồm thép hộp kèm gia cố và các vật tư phụ: Thanh nối tấm, bột xử lý mối nối, băng giấy của Vĩnh Tường.... - Đã bao gồm sơn bả hoàn thiện. - Bột bả dulux/Sơn Dulux lau chùi hiệu quả mã 50yy-83/029	Kết cấu tường kho tiền dày 253mm, bên trong là 2 lớp xương thạch cao Vĩnh Tường. Rộng 100mm khoảng cách a300mm, liên kết với sàn, trần bê tông bằng vít nở sắt, giữa 2 lớp xương có một lớp thép tấm dày 3mm chống khoan cắt, liên kết với sàn trần bê tông bằng hàn liên kết với vít nở sắt. Mặt trong và mặt ngoài là 2 lớp tấm thạch cao chống cháy, mỗi lớp dày 12,5mm. Tường kho tiền liên kết với sàn và trần bê tông thành một khối hộp, chống xâm nhập và đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật.	$(2.2+1.2)*2*3.6+(2.65+1.8)*3.6$	m2	40.50		
3	Sơn tường, trần trong nhà 1 lót, 2 nước phủ (bao gồm bả trám vá)	Dulux lau chùi hiệu quả mã 50yy-83/029	Tầng 1: $(4+10+10+5.5+6)*3.6=126m^2$ Tầng 4: $(18+11+30+10+10)*3.6=284.4m^2$	m2	410.40		
4	Lát nền gạch granite 600*600mm/ 800*800mm	Vị trí lắp đặt kho tiền/ mã lấy theo màu hiện trạng của tòa nhà		m2	10.00		

STT	Nội Dung	Quy cách/chủng loại	Diễn giải khối lượng	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành t
5	Cung cấp lắp đặt thảm văn phòng cuộn theo màu hiện trạng của tòa nhà	Bao gồm cắt và thảm hiện trạng và trải mới phòng Giám đốc - Indonesia, bao gồm vật tư phụ...		m2	100.00		
6	Thi công vách thạch cao 2 mặt khung xương vịnh tường tấm Lagyp U75, a 600, (đã bao gồm sơn bả hoàn thiện) tấm thạch cao thái lan 9ly chịu ẩm	Bột bả dulux/Sơn Dulux lau chùi hiệu quả mã 50yy-83/029	Tầng 1: $(1.5+5.5+1.5)*3.6=30.6m^2$ Tầng 2: $(3.5+3+10+5.5)*3.6=79.2m^2$	m2	109.80		
7	Thi công vách thạch cao 1 mặt khung xương vịnh tường tấm Lagyp U75, a 600, (đã bao gồm sơn bả hoàn thiện) tấm thạch cao thái lan 9ly chịu ẩm	Bột bả dulux/Sơn Dulux lau chùi hiệu quả mã 50yy-83/029	Tầng 1: $(11+8+0.9*4)*3.6=81.36m^2$ Tầng 2: $18*3.6=64.8m^2$	m2	146.16		
8	Thi công trần thả thạch cao 600x600 khung xương vịnh tường tấm lagyp			m2	247.40		
9	Thi công trần phẳng thạch cao	Khung xương Vịnh tường VTC-EKO Tấm thạch cao thường 9mm - tấm Thái Lan: Gyproc, Boral hoặc Knauf Bả trần bằng bột bả Dragon, XYMA... hoặc loại tương đương - 2 nước Sơn trần bằng sơn màu trắng 2 nước, sơn Dulux		m2	159.50		

STT	Nội Dung	Quy cách/chủng loại	Diễn giải khối lượng	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành 1
10	Cung cấp lắp đặt lắp thẩm trần 450x450			Cái	20.00		
11	Vách kính cường lực 12 ly (Kính cửa đi + vách) kính cường lực 12ly (bao gồm sập nhôm sơn tĩnh điện màu trắng sứ)	Kính Hải Long hoặc tương đương	Tầng 1: $(4.9+2)*3.6=24.84m^2$ Tầng 2: $3.6*3.6=12.96m^2$	m2	37.80		
12	Lắp dựng lại vách kính cường lực 10-12ly tận dụng lại tại kho (bao gồm sập nhôm sơn tĩnh điện màu trắng sứ, vệ sinh kính, vận chuyển và lắp đặt)	Kính tận dụng lại		m2	10.00		
13	Kẹp kính góc, trên, dưới, VVP Thái Lan			bộ	5.00		
14	Khóa cửa kính	VVP Thái Lan		bộ	5.00		
15	Tay nắm cửa INOX 304, D38, dài 80cm	Dài 80cm		bộ	5.00		
16	Bản lề sàn cửa kính	VVP Thái lan		bộ	5.00		
17	Thép hộp mạ kẽm 40*80*1.2mm gia cố cửa vách thạch cao và vách kính trên trần	Gia cố vách thạch cao và gia cố vách kho tiền với tấm thép		md	150.00		
18	Cung cấp lắp dựng thép V5, dày 1.2 ly (bao gồm sơn chống gỉ)			md	30.00		
19	Lắp dựng giàn giáo trong, chiều cao chuẩn 3,6m	Tính theo diện tích m2 sàn nhà cái tạo		100m ²	4.00		
	Phản điện, nước						
	Điều hòa không khí						

STT	Nội Dung	Quy cách/chủng loại	Diễn giải khối lượng	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành t
1	Cung cấp, lắp đặt miệng cấp gió nhôm sơn tĩnh điện 600x600 (Miệng cấp gió nhôm sơn tĩnh điện, hộp gió, bảo ôn, van điều chỉnh)			Cái	24.00		
2	Cung cấp, lắp đặt miệng hút gió nhôm sơn tĩnh điện 600x600 (Miệng cấp gió nhôm sơn tĩnh điện, lưới chắn côn trùng, fill lọc)			Cái	12.00		
3	Cung cấp, lắp đặt ống gió mềm D250			m	80.00		
4	Cung cấp, lắp đặt ống gió tôn trắng kẽm kích thước 550x250, tôn dày 0.58mm			m	30.00		
5	Cung cấp, lắp đặt ống gió tôn trắng kẽm kích thước 400x250, tôn dày 0.58mm			m	20.00		
6	Cung cấp, lắp đặt hộp tiêu âm, tôn trắng kẽm kích thước (450x200x900)			cái	10.00		
7	Cửa gió âm tường bao gồm: lưới chắn côn trùng, nam chóp che mưa...			Cái	6.00		
8	Cung cấp, lắp đặt ống đồng dẫn ga tiêu chuẩn JIS H3300 loại O và 1/2H hoặc ASTM B280, đường kính ống 15,9x0.81mm	Hailiang		m	60.00		
9	Cung cấp, lắp đặt ống đồng dẫn ga tiêu chuẩn JIS H3300 loại O và 1/2H hoặc ASTM B280, đường kính ống 12,7x0.81mm	Hailiang		m	25.00		

STT	Nội Dung	Quy cách/chủng loại	Diễn giải khối lượng	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành t
10	Cung cấp, lắp đặt ống đồng dẫn ga tiêu chuẩn JIS H3300 loại O và 1/2H hoặc ASTM B280, đường kính ống 9,5x0.81mm	<i>Hailiang</i>		m	60.00		
11	Cung cấp, lắp đặt ống đồng dẫn ga tiêu chuẩn JIS H3300 loại O và 1/2H hoặc ASTM B280, đường kính ống 6,4x0.81mm	<i>Hailiang</i>		m	40.00		
12	Cung cấp, lắp đặt ống cách nhiệt - Superlon đường kính ống 15,9mm dày 19mm (Malaysia)	<i>Superlon dày 19mm - Malaysia</i>		m	60.00		
13	Cung cấp, lắp đặt ống cách nhiệt - Superlon đường kính ống 12,7mm dày 19mm (Malaysia)	<i>Superlon dày 19mm - Malaysia</i>		m	40.00		
14	Cung cấp, lắp đặt ống cách nhiệt - Superlon đường kính ống 9,5mm dày 19mm (Malaysia)	<i>Superlon dày 19mm - Malaysia</i>		m	60.00		
15	Cung cấp, lắp đặt ống cách nhiệt - Superlon đường kính ống 6,4mm dày 19mm (Malaysia)	<i>Superlon dày 19mm - Malaysia</i>		m	40.00		
16	Cung cấp, lắp đặt ống nước ngưng PVC D27 + bảo ôn cách nhiệt Superlon dày 13mm	<i>Tiền phong hoặc tương đương</i>		m	40.00		
17	Cung cấp, lắp đặt giá đỡ dàn nóng máy lạnh cục bộ loại casset và loại treo tường công suất 9.000 - 36.000 btu/h	<i>Việt Nam</i>		cái	1.00		

STT	Nội Dung	Quy cách/chủng loại	Diễn giải khối lượng	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành t
18	Cung cấp, lắp đặt giá đỡ ống đồng, ống nước ngưng	<i>Việt Nam</i>		cái	50.00		
19	Vật tư, phụ kiện ống đồng và bảo ôn	<i>Việt Nam</i>		lô	1.00		
20	Cung cấp, lắp đặt ống nhựa xoắn SP DN20	<i>Sino</i>		Mét	200.00		
21	Cung cấp, lắp đặt ống nước ngưng PVC D34 + bảo ôn cách nhiệt Superlon dày 13mm	<i>Tiền phong hoặc tương đương</i>		m	30.00		
22	Tháo dỡ và lắp đặt dàn lạnh máy lạnh cục bộ (single split) loại casset 4 hướng thổi và máy lạnh treo tường. Kèm remote không dây, Inverter-R410A, công suất lạnh từ 9.000 - 18.000 BTU/H (bao gồm: Vệ sinh, bổ sung gas ...)	<i>Tháo dỡ vận chuyển từ chi nhánh cũ sang chi nhánh mới lắp đặt lại</i>		bộ	1.00		
23	Cung cấp, lắp đặt giá đỡ dàn nóng máy lạnh cục bộ loại casset và loại treo tường công suất 9.000 - 36.000 btu/h	<i>Tận dụng lắp đặt lại máy điều hòa của chi nhánh</i>		cái	1.00		
24	Cung cấp, lắp đặt dây điện CV 1x4mm ²	<i>Cadivi</i>		m	200.00		
25	Cung cấp, lắp đặt dây điện CV 1x2,5mm ²	<i>Cadivi</i>		m	600.00		
26	Cung cấp, lắp đặt dây điện CV 1x1,5mm ²	<i>Cadivi</i>		m	200.00		
27	Kiểm tra, kết nối với hệ thống điều hòa VRV của tòa nhà			gói	1.00		
28	Nạp gas bổ sung			lô	1.00		

STT	Nội Dung	Quy cách/chủng loại	Diễn giải khối lượng	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành t
	Hệ thống điện						
1	Cung cấp, lắp đặt tủ điện TĐ.T1,4 (KT: 600x400x200)	<i>Sino</i>	<i>Tầng 1: 01 tủ Tầng 4: 01 tủ 01 Tủ cho hệ thống CSLT</i>	Cái	3.00		
2	Cung cấp, lắp đặt tủ điện Sino 22 - 30 module EM22-30PL	<i>Sino</i>		Cái	2.00		
3	Cung cấp, lắp đặt công tơ điện từ 3 pha 100A	<i>EMIC</i>		Cái	1.00		
4	Cung cấp, lắp đặt MCCB 3P-50A-22KA	<i>Sino</i>		Cái	2.00		
5	Cung cấp, lắp đặt MCB 3P-40A-6KA	<i>Sino</i>		Cái	4.00		
6	Cung cấp, lắp đặt MCB 2P-25A-6KA	<i>Sino</i>		Cái	20.00		
7	Cung cấp, lắp đặt MCB 2P-20A-6KA	<i>Sino</i>		Cái	10.00		
8	Cung cấp, lắp đặt MCB 1P-20A-6KA	<i>Sino</i>		Cái	10.00		
9	Đèn panel led siêu mỏng 600x600 SPL-40-6060-V/TT/T	<i>Kingled hoặc tương đương</i>		Bộ	60.00		
10	Đèn panel led siêu mỏng 300x1200 SPL-49-30120-V/TT/T	<i>Kingled hoặc tương đương</i>		Bộ	8.00		
11	Đèn Downlight Led DL-12-T140-T, 12W	<i>Kingled hoặc tương đương</i>		Bộ	20.00		
12	Đèn đơn thường 1.2 m	<i>VN</i>		cái	5.00		
13	Công tắc đôi một chiều 10A/220V-18A	<i>Sino</i>		Cái	10.00		
14	Công tắc đơn một chiều 10A/220V-18A	<i>Sino</i>		Cái	12.00		
15		<i>Sino</i>		Cái			

STT	Nội Dung	Quy cách/chủng loại	Diễn giải khối lượng	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành t
	Ổ cắm đôi 3 chấu 16A				122.00		
16	Cung cấp, lắp đặt cáp điện CXV 4x16mm ²	Cadivi		m	100.00		
17	Cung cấp, lắp đặt cáp điện CXV 4x10mm ²	Cadivi		m	50.00		
18	Cung cấp, lắp đặt dây điện CV 1x4mm ²	Cadivi		m	200.00		
19	Cung cấp, lắp đặt dây điện CV 1x2,5mm ²	Cadivi		m	1,500.00		
20	Cung cấp, lắp đặt dây điện CV 1x1,5mm ²	Cadivi		m	1,000.00		
21	Cung cấp, lắp đặt hộp đế âm tường và hộp đế gắn nổi	Sino		Cái	120.00		
22	Cung cấp, lắp đặt máng nhựa 60x40mm	Sino hoặc tương đương		m	20.00		
23	Cung cấp, lắp đặt ống nhựa xoắn SP DN20	Sino		m	400.00		
24	Cung cấp, lắp đặt hộp ghen nhựa SP 30x14mm (dài 2m/1 cây)	Sino		m	300.00		
25	Gen bán nguyệt, nẹp sàn nắp cong D60 x 22mm (dài 1.2m/cây)	ASIA/ tương đương		m	40.00		
26	Chi phí tháo dỡ di chuyển hệ thống PCCC của tòa nhà theo mặt bằng công năng của chi nhánh	Tháo dỡ, lắp đặt kiểm tra vận hành chạy thử theo quy định của tòa nhà. (Do Ban QL toàn nhà thực hiện)		gói	1.00		
27	Vật tư phụ kiện ống nhựa SP	Sino		m ²	400.00		
28	Vật tư, phụ kiện lắp đặt hệ thống điện			m ²	406.90		
	Phân chống sét lan truyền						

STT	Nội Dung	Quy cách/chủng loại	Diễn giải khối lượng	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành t
1	SDD3-50-275 là Thiết bị cắt sét 04 pha, Thiết bị cắt sét lan truyền theo đường nguồn điện lắp đặt trên thanh DIN, Công nghệ MOV bảo vệ 3 tầng L-N, L-PE, N-PE điện áp danh định 230V, có đèn LED hiển thị hoạt động, thời gian nhảy đáp <5ns, tiêu chuẩn bắt buộc AS/NZS1768-2007 và AS/NZS3000. Đặc tính kỹ thuật bao gồm : - SDD3-50-275 Chịu được dòng sét 50kA/pha (8/20μs), dòng sét tổng I_{max} = 200kA : thiết bị chống sét chịu được dòng sét càng nhỏ thì mức độ bảo vệ sẽ kém hiệu quả 50kA/phase (8/20μs), I_{max} = 200kA, SDD DINsafe surge Diverters, 04 phase, MOV, modes of protection: L-N, L-PE, N-PE, 230VAC Nominal, Voltage protection level: 8/20μs, LED status, Response time <5ns, fully compliant to: AS/NZS1768-2007 and AS/NZS3000. Hãng NOVARIS (ÚC)			Bộ	1.00		

STT	Nội Dung	Quy cách/chủng loại	Diễn giải khối lượng	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành t
2	SHE1-63-100-275 là Thiết bị lọc sét 02 pha, dạng tủ loại Trung, mắc nối tiếp vào nguồn điện có dòng tải 63A, có 3 tầng bảo vệ: L-N, L-PE, N-PE, điện áp danh định 230V, 250kA 8/20 μ s, có đèn LED hiển thị hoạt động, công nghệ MOV/LC Filter/ MOV, thời gian nhảy đáp tức thời <1ns, tiêu chuẩn bắt buộc AS/NZS1768-2007 và AS/NZS3000	ÚC		Bộ	1.00		
3	Cung cấp, lắp đặt cáp đồng tiếp địa M50			m	50.00		
4	Cung cấp, lắp đặt cáp đồng tiếp địa M10			m	40.00		
5	Hộp kiểm tra tiếp địa kèm bảng đồng đầu nối, sứ cách điện, bu lông, đầu cốt đồng			Hộp	1.00		
6	Chi phí đo đếm, kiểm định điện trở tiếp địa chống sét (phòng thí nghiệm độc lập)	Chi phí xin phép tòa nhà đầu nối, đo điện trở		HT	1.00		
7	Vật tư phụ bao gồm dây nguồn đầu nối thiết bị, bulong, ecu, băng dính điện, đầu cốt			Lô	1.00		
8	Phân Nội thất						

STT	Nội Dung	Quy cách/chủng loại	Diễn giải khối lượng	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành t
9	Quầy giao dịch (gỗ MDF sơn + mặt Laminate) theo bản vẽ chi tiết. Mặt bàn phủ laminate, cốt gỗ MDF xanh, dày 25mm + 30mm bả mattit, sơn hoàn thiện, phủ bóng mờ chống chầy. (theo màu laminate mã LK002S) Mặt trước bàn phủ laminate màu cam mã LK195A phần chân. Kính dán decal cam 8mm mài bóng 4 cạnh theo thiết kế được duyệt.	Mặt gỗ MDF sơn + Laminate	15.20	md	15.20		
10	Hộc di động. Cốt gỗ MDF dày 18mm, bả matis, sơn màu, phủ bóng mờ chống chầy Ngăn kéo chia ô theo thiết kế Khoá ngăn kéo, ray trượt bi, bánh xe cả hệ, phụ kiện inoc Đài Loan, Hafele đồng bộ	KT: 0,45*0,4*0,55		cái	10.00		
11	Tủ đựng tiền. Cốt gỗ MDF dày 18mm, bả matis, sơn màu, phủ bóng mờ chống chầy Ngăn kéo chia ô theo thiết kế Khoá ngăn kéo, ray trượt bi, bánh xe cả hệ, phụ kiện inoc Đài Loan, Hafele đồng bộ	KT: 0,7*0,4*0,75		cái	7.00		
12	Hộc đặt máy in: Cốt gỗ MDF dày 18mm, bả matis, sơn Inchem tương tự mã màu Laminate LK002S, phủ bóng mờ chống chầy, Đế có lót đế cao su	KT: 0.4*0.4		cái	5.00		

STT	Nội Dung	Quy cách/chủng loại	Diễn giải khối lượng	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành t
13	Tủ đựng hồ sơ. Cốt gỗ MDF dày 18mm, bả matis, sơn inchem tương tự mã màu Laminate lk002s, phủ bóng mờ chống chảy, Đợt chia ô theo thiết kế (Bao gồm cả nẹp viền 5 cm.) Khoá ngăn kéo, ray trượt bi, bánh xe cả hệ, phụ kiện inoc Đài Loan, Hafele đồng bộ	KT: 2,8*0,9	5*0.9	m2	4.50		
14	Cửa quầy 1 cánh (giống mặt trước quầy). Cốt gỗ MDF dày 30mm, bả matis, sơn màu, phủ bóng mờ chống trầy Bàn lề lá inox 2 chiều			cái	2.00		
15	BÀN TRƯỞNG PHÒNG DVKH, KSV Mặt bàn phủ laminate 2 mặt, cốt gỗ MDF dày 25mm + 30mm bả mattit, sơn hoàn thiện, phủ bóng mờ chống chảy. (theo màu laminate lk002s) theo thiết kế	KT: 1,4*0,8*0,75		cái	5.00		
16	Bục để CPU cốt gỗ MDF dày 18mm bả mattit, sơn hoàn thiện, phủ bóng mờ chống chảy. (theo màu laminate) theo thiết kế			cái	15.00		
17	Ngăn kéo bàn phím. (theo thiết kế) cả ray trượt Hafele đồng bộ			cái	9.00		

STT	Nội Dung	Quy cách/chủng loại	Diễn giải khối lượng	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành 1
18	Đôn ngồi chờ khu dịch vụ khách hàng (theo thiết kế)		3.9+1.7	md	5.60		
19	Bàn đóng bó tiền khu vực ngân quỹ Mặt bàn phủ đá màu tương tự màu bàn quầy, cốt gỗ MDF dày 25mm + 30mm bả mattit, sơn hoàn thiện, phủ bóng mờ chống chảy. (theo màu laminate lk002s) theo thiết kế	KT:theo thiết kế		cái	1.00		
20	Cung cấp lắp đặt cánh cửa gỗ công nghiệp,bo gỗ thịt, Cốt MDF Xanh, phun phủ PU chống trầy, sơn màu tương tự Lamilate LK002S, bao gồm bản lề lá inox, chốt âm, không khóa, màu theo chỉ định		5*0.9*2.2	m2	9.90		
21	Cung cấp và lắp đặt khuôn cửa. Khuôn gỗ tự nhiên đã qua xử lý, hoàn thiện vecni, phun phủ PU chống trầy bao gồm cả phần nẹp bo khuôn 40x10		5*0.9+2.2*2*5	md	26.50		
22	Khóa cửa tay nắm ngang: Khoá cửa Đài loan - JEP			bộ	5.00		
23	Kính chống bắn mặt bàn quầy dày 8ly, rộng 280mm dài theo bàn quầy, mài xiết cạnh, sơn mặt dưới màu tương tự màu bàn quầy (mã XT 01: trắng xanh)			md	15.20		
24	Kính chắn mặt quầy quỹ khoét lỗ (theo thiết kế chi tiết).	Kính cường lực mài xiết 4 cạnh , D10mm (chắn toàn bộ quầy dịch vụ khách hàng)	0.8*0.55*3+1.4*0.8*6	m2	8.04		

STT	Nội Dung	Quy cách/chủng loại	Diễn giải khối lượng	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành t
25	Tháo vách nhân viên gỗ kính SHB hiện trạng, lưu kho, bảo quản	Bao gồm tháo dỡ ổ cắm điện, ổ mạng thoại đầu nối lại để chỉ nhánh hoạt động trước khi chuyển sang tòa nhà 33 Tràng Thi	$29*1.2*1.2+54*1.2*0.6$	m2	80.64		
26	Lắp đặt vách nhân viên gỗ kính SHB tận dụng, di chuyển, bố trí lại chỗ ngồi nhân viên, bổ sung vật tư phụ.		$29*1.2*1.2+54*1.2*0.6$	m2	80.64		
27	Giá tài liệu kho	Kệ sắt V lỗ được làm từ những thanh sắt chữ V phần thân có đục các lỗ		md	20.00		
28	Vận chuyển vách nhân viên từ Hàng Trống sang tòa nhà 33 Tràng Thi			chuyế n	1.00		
	Cộng						-
	Thuế VAT 10%						-
	Tổng cộng (đã bao gồm thuế VAT 10%)						-

**Đại diện hợp pháp của bên chào hàng
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)**

Mẫu số 2**ĐƠN CHÀO GIÁ**

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn - Hà Nội

Sau khi nghiên cứu Hồ sơ mời chào hàng mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, _____ [Ghi tên bên chào hàng], cam kết thực hiện gói thầu _____ [Ghi tên gói thầu] theo đúng yêu cầu của Hồ sơ mời chào hàng với tổng số tiền là _____ [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền dự thầu]⁽¹⁾ cùng với biểu giá kèm theo. Thời gian thực hiện hợp đồng là _____ [Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của gói thầu].

Chúng tôi đồng ý với các điều kiện thương mại quy định tại Mục 1-Chương II – Phần B hồ sơ yêu cầu chào hàng.

Nếu Hồ sơ CG của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi cam kết cung cấp hàng hóa theo đúng các điều khoản được thỏa thuận trong hợp đồng.

Hồ sơ Chào hàng này có hiệu lực trong thời gian _____ ngày, kể từ _____ giờ, ngày _____ tháng _____ năm _____ [Ghi thời điểm hết hạn nộp HSCH].

Đại diện hợp pháp của bên chào hàng⁽²⁾
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu⁽³⁾]

Ghi chú:

(1) Trường hợp đại diện theo pháp luật của bên chào hàng ủy quyền cho cấp dưới ký đơn chào giá thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Phần này. Trường hợp tại Điều lệ công ty, Quyết định thành lập chi nhánh hoặc tại các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới ký đơn chào giá thì phải gửi kèm theo bản chụp các văn bản, tài liệu này (không cần lập Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Phần này). Trước khi ký kết hợp đồng, bên chào hàng trúng thầu phải trình chủ đầu tư bản chụp được chứng thực của các văn bản, tài liệu này. Trường hợp phát hiện thông tin kê khai ban đầu là không chính xác thì bên chào hàng bị coi là vi phạm khoản 2 Điều 12 của Luật Đấu thầu và bị xử lý theo quy định tại Mục 15 Phần A của HSYCCH này

Mẫu số 3**GIẤY ỦY QUYỀN ⁽¹⁾**

Hôm nay, ngày ____ tháng ____ năm ____, tại ____

Tôi là ____ [*Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của bên chào hàng*], là người đại diện theo pháp luật của ____ [*Ghi tên bên chào hàng*] có địa chỉ tại ____ [*Ghi địa chỉ của bên chào hàng*] bằng văn bản này ủy quyền cho ____ [*Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền*] thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia chào hàng gói thầu ____ [*Ghi tên gói thầu*] thuộc dự án ____ [*Ghi tên dự án*] do ____ [*Ghi tên bên mời chào hàng*] tổ chức:

[- Ký đơn chào giá;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời chào hàng trong quá trình tham gia chào hàng, kể cả văn bản đề nghị làm rõ HSYCCH và văn bản giải trình, làm rõ HSYCCH

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp bên chào hàng có kiến nghị;

- Ký kết hợp đồng với chủ đầu tư nếu được lựa chọn.] ⁽²⁾

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của ____ [*Ghi tên bên chào hàng*]. ____ [*Ghi tên bên chào hàng*] chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do ____ [*Ghi tên người được ủy quyền*] thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày ____ đến ngày ____ ⁽³⁾. Giấy ủy quyền này được lập thành ____ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ ____ bản, người được ủy quyền giữ ____ bản.

Người được ủy quyền

[*Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)*]

Người ủy quyền

[*Ghi tên người đại diện theo pháp luật của bên chào hàng, chức danh, ký tên và đóng dấu*]

Ghi chú:

(1) Trường hợp ủy quyền thì bản gốc giấy ủy quyền phải được gửi cho bên mời chào hàng cùng với đơn dự thầu theo quy định tại Mục 11 Chương I. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của bên chào hàng cho cấp phó, cấp dưới, giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của bên chào hàng để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của bên chào hàng thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của bên chào hàng hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

(2) Phạm vi ủy quyền bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(3) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với

Mẫu số 4

HỢP ĐỒNG TƯƠNG TỰ DO BÊN CHÀO HÀNG THỰC HIỆN ⁽¹⁾

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Tên bên chào hàng: _____ *[Ghi tên đầy đủ của bên chào hàng]*

Thông tin về từng hợp đồng, mỗi hợp đồng cần đảm bảo các thông tin sau đây:

HỢP ĐỒNG TƯƠNG TỰ DO BÊN CHÀO HÀNG THỰC HIỆN

STT	Tên hợp đồng	Số hợp đồng	Ngày tháng HĐ	Giá trị HĐ	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Mô tả tính chất tương tự
1							
2							
3							
4							
5							
6							
7							
8							

Đại diện hợp pháp của bên chào hàng
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]



